TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HS-ST
Ngày: 31-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quỹ, ông Vũ Huy Hiệp.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị May, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường UBND xã Đ, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà lưu động xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/TLST-HS ngày 24-7-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017-QĐ ngày 18-8-2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH D - sinh năm 1973.

HKTT: số A/B- TM, phường PNL, thành phố HD, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12

Bố đẻ: Nguyễn Đình T, sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Đoàn Thị P, sinh năm 1952.

Vợ: Đoàn Thị X, sinh năm 1974, có 01 con sinh năm 1996.

Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 62/HSPT ngày 29-5-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 7 năm 9 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 15-8-2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-6-2017 đến ngày 16-6-2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, công an tỉnh Hải D- ơng - có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13-6-2017, Nguyễn Đình D và người mới quen tên là B không rõ tuổi, địa chỉ thuê xe tắc xi BKS 34A-06317 của anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1985 ở phường QT, thành phố HD đi đến trung tâm phòng chống HIV/AIDS ở đường Nguyễn Lương B, thành phố HD để uống thuốc Methadone. Trên đường đi D vào hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất bỏ vào

túi quần nhằm mục đích để chích Heroin cùng B. Sau khi uống thuốc, B và D bảo anh Q lái xe xuống xã TP, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Khoảng 16 giờ 20’ cùng ngày D và B xuống xe, B trả tiền xe cho anh Q và đưa cho D 01 gói Heroin, D cất gói Heroin vào túi quần mục đích cất giấu giúp B để cùng sử dụng. D, B đi bộ vào khu vực cổng chùa thôn TĐ, xã TP mục đích sử dụng Heroin thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của D 01 gói Heroin và 02 xi lanh, 01 thẻ điều trị Methadone, không thu được 02 lọ nước cất do D vứt đi không rõ vị trí, quá trình bắt giữ B chạy thoát.

Tại kết luận giám định số 190/KLGĐ ngày 15-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Nguyễn Đình D gửi giám định có trọng lượng là 0,147 gam là Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,103 gam heroin.

Tại bản cáo trạng số 29/VKS-HS ngày 21-7-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự, *khoản 1 điều 249, khoản 3 điều 7 BLHS 2015*, Luật số 12/2017/QH14 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13-6-2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 khoản 3 Điều 76 BLTTHS: tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,103gam Heroin đựng trong phong bì số 190/KLGĐ-PC54 đã niêm phong, tịch thu cho tiêu hủy 02 túi ny lon bên trong mỗi túi đựng 01 bơm kim tiêm, trả lại bị cáo 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Đình D.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đình D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 20’ ngày 13-6-2017 D và B đi xe tắc xi về xã TP, huyện Thanh Miện, khi đi bộ vào khu vực cổng chùa thôn TĐ, xã TP, huyện Thanh Miện mục đích sử dụng Heroin thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của D 01 gói Heroin và 02 xi lanh, 01 thẻ điều trị Methadone, quá trình bắt giữ B chạy thoát.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là cất giữ bất hợp pháp chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS nên quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Nguyễn Đình T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 2009, vì vậy áp dụng khoản 3 điều 7 BLHS 2015, Luật số 12/2017/QH14 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,103 gam Heroin đựng trong phong bì niêm phong số 190/KLGĐ-PC54 đã niêm phong là vật cấm lưu hành, 02 túi ny lon bên trong mỗi túi đựng 01 bơm kim tiêm là vật chứng vụ án cần tịch thu cho tiêu hủy, trả lại bị cáo 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Đình D theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

Quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ người tên là Biển, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xem xét, xử lý sau là phù hợp. Bị cáo D còn một số lần sử dụng Heroin nhưng không rõ thời gian, địa điểm, số lượng ma túy nên không xem xét, xử lý.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ ***Tuyên bố*****:** Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; *Khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015*, Luật số 12/2017/QH14 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017.

Xử phạt: Nguyễn Đình D 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13-6-2017.

2/ ***Về vật chứng***: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,103 gam Heroin đựng trong phong bì số 190/KLGĐ-PC54 đã niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu cho tiêu hủy 02 túi ny lon bên trong mỗi túi đựng 01 bơm kim tiêm, trả lại bị cáo 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Đình D (*theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục thi hành án dân sự huyện thanh Miện ngày 26-7-2017*)

3/ ***Về án phí***: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016,

Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ ***Quyền kháng cáo***: căn cứ điều 231, 234 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Xuân Thành

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an Thanh Miện;
- Trại Tạm giam Kim Chi
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp Hải Dương,
-UBND phường PNL, TP HD,
- Ng- ời tham gia tố tụng,
- L- u hồ sơ.